

Bản án số: 46/2017/HSST
Ngày 12 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành
2. Ông Nguyễn Văn Sâm.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Nga, cán bộ Toà án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 20/8/1984

Nơi cư trú: tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa 12/12; bố đẻ: Nguyễn Văn S (đã chết) ; mẹ đẻ: Lãng Thị Nh, sinh năm 1963 ; vợ: Trần Thị Ng, sinh năm 1986; con: có 02 lớn 07 tuổi, nhỏ 5 tuổi. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền sự: không; Tiền án: 01

Tại bản án số 33/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh V xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm 6 tháng tù về tội “Đánh bạc”

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Hà Văn B, sinh năm 1988

Nơi cư trú: thôn Ng 3, xã L, huyện L, tỉnh V.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố về hành vi phạm tội như sau: khoảng 7h45' ngày 21/6/2017, Hà Văn B, sinh năm 1988 ở thôn Ngọc 3, xã L, huyện L, tỉnh V cùng Hà Văn Kh, sinh năm 1980 ở cùng thôn đi chơi ở thị trấn L, huyện Lh. Tại đây, B lấy điện thoại của mình và gọi cho Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984 ở tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L hỏi mua 500.000đ ma túy để sử dụng. T đồng ý và hẹn B đến nhà T để trao đổi, mua bán. Khoảng 15 phút sau, B và Kh đi đến nhà T. Lúc này, T đang ở trên phòng ngủ tầng 2 nên bảo B để tiền ở thêm tầng 1. B lấy 500.000đ (bao gồm 05 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ/tờ) để ở cột nhà tại thêm tầng 1 nhà T. Sau đó, T lấy 01 gói ma túy nắm xuống cho B, B nhặt gói ma túy để vào trong người rồi cùng Kh đi về. Đến khu vực thôn H, xã T, các đối tượng bị tổ công tác của Công an huyện L phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ trên người B: 01 gói nhỏ bọc bằng giấy màu vàng trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (B khai là ma túy vừa mua được của T), niêm phong ký hiệu A1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ 01 mảnh giấy có ghi các con số 8953, 6836, 1558, 8262, 3023.

Căn cứ vào lời khai của B về nguồn gốc số ma túy cùng các tài liệu xác minh, cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Ngọc T. Kết quả: thu giữ tại bồn cầu nhà vệ sinh 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba bên trong có 09 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng (05 gói bọc bằng giấy bạc màu trắng, 04 gói bọc bằng giấy bạc màu xanh); thu giữ tại thêm phòng ngủ tầng 2 của Tuấn 02 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng. Toàn bộ số vật chứng trên được niêm phong trong bao gói ký hiệu A2; 01 điện thoại di động màu đen đã cũ; số tiền 1.775.000đ (trong đó 500.000đ T vừa bán ma túy cho B); 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc T.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành trung cầu giám định. Tại kết luận giám định số 629/KLGD ngày 24/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận: chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu A1 có trọng lượng là 0,0289 gam và A2 là 3,8006 gam không kể bao bì, trọng lượng Heroine có trong mẫu A1 là 0,0194 gam và A2 là 2,5794 gam.

Tại phiên tòa T khai nhận nguồn gốc số ma túy (Heroine) T bán cho B và số ma túy bị thu giữ tại nhà ngày 21/6/2017, Tuấn mua của một người đàn ông ở huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 20/6/2017 với giá 4.000.000đ. Sau đó, T đem số ma túy đã mua được về nhà chia thành các gói nhỏ để bán cho các đối tượng kiếm lời.

Cáo trạng số: 50/KSĐT-MT ngày 28 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 42 đến 48 tháng tù. Áp dụng Điều 51; khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 02 năm 03 tháng tù của bản án số 33/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh V. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động của Hà Văn B và Nguyễn Ngọc T; sung quỹ nhà nước 500.000đ bán ma túy của Nguyễn Ngọc T.

Tịch thu tiêu hủy 02 bao gói niêm phong cùng toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định. Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thộc lá Vinataba do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại Nguyễn Ngọc T số tiền 1.275.000đ; 01 chứng minh nhân dân mang tên bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lưu giữ trong hồ sơ 01 mẫu giấy có ghi các dãy số: 8953, 6836, 1558, 8262, 3023.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận khoảng 8h ngày 21/6/2017, tại tổ dân phố V, thị trấn L, bị cáo đã bán trái phép cho Hà Văn B 01 gói ma túy có trọng lượng bằng 0,0289g với giá 500.000đ. Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ tại nhà Tuấn 3,8006g ma túy- Heroine (T cất giấu để sử dụng và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời).

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng đã thu hồi được, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận

thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định “Người nào... mua bán trái phép...chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo vì ham lợi cá nhân mà có hành vi bán ma túy cho người khác. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Từ việc mua bán, sử dụng ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người. Do vậy, xét thấy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, ngoài những yếu tố cấu thành định tội, định khung hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo T trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” đang trong thời gian thử thách bị cáo lại phạm tội mới nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết. Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 02 năm 03 tháng tù của bản án số 33/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh V.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo T thấy rằng, bị cáo làm ruộng, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn có Hà Văn B mục đích mua ma túy về sử dụng, lượng ma túy nhỏ (0,0194g), bản thân B chưa có tiền án tiền sự về các tội liên quan đến ma túy, hành vi của B không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Lập Thạch đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với Hà Văn Kh, quá trình điều tra xác minh sáng ngày 21/6/2017, khi đi chơi ở thị trấn L, B rủ Kh đến nhà một người bạn của B. Kh không biết việc B đến nhà T

để mua ma túy và B không trao đổi, bàn bạc gì với Kh về việc đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông T mua ma túy ở huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, T không biết được tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh và không đề cập xử lý là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của T là do T bán ma túy cho B, đây là tài sản thu lời bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu để sung quỹ nhà nước.

Đối với 02 bao gói mẫu vật ký hiệu A1, A2 cùng toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động của Hà Văn B và Nguyễn Ngọc T dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 mẫu giấy nhỏ có ghi các dãy số là vật chứng của vụ án cần được lưu giữ theo hồ sơ vụ án; đối với 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba không còn sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.275.000đ là tiền do T lao động mà có và 01 chứng minh thư mang tên bị cáo T không liên quan đến vụ án nên được trả lại cho bị cáo T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa Hà Văn B đã được Tòa án triệu tập, nhưng vắng mặt, vì vậy HĐXX áp dụng điều 191 BLTTHS xử vắng mặt.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 41; Điều 33, Điều 51; khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự; Điều 76; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số: 33/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh V xử phạt T 02 năm 03 tháng tù, buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 06 (sáu)

năm 03 (ba) tháng tù, nhưng được trừ số ngày đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2016 đến 24/10/2016 của bản án số 33/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện S. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/6/2017.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 bao gói mẫu vật ký hiệu A1, A2 cùng toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2017).

Tịch thu số tiền 500.000đ của Nguyễn Ngọc T để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động của bị cáo T và Hà Văn B (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2017).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T số tiền 1.275.000đ là tiền do T lao động mà có và 01 chứng minh thư mang tên bị cáo T không liên quan đến vụ án nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lưu trong hồ sơ vụ án 01 mẫu giấy có các dãy số: 8953, 6836, 1558, 8262, 3023.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Lập thạch
- THA Lập thạch
- Công an Lập thạch
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- Bị cáo
- NCQLNVLQ
- Lưu HS+Vp

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Minh Hiệp